

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Lắm

Ông Đoàn Quốc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Thúy D, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn M trình bày:* Năm 2002 anh với chị D tự nguyện chung sống với nhau, đến tháng 9 năm 2015 vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chị D không quan tâm, không tôn trọng anh, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do đó, anh yêu cầu ly hôn với chị D. Về con chung, có một người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 12/01/2003, khi ly hôn anh đồng ý giao người con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, gồm có 02 phần đất, phần đất thứ nhất có diện tích 525m², tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, phần đất thứ hai có diện tích 881m²,

tại thửa đất số 1200, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, đất do vợ chồng anh cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 căn nhà chiều ngang 05m, chiều dài 40m trên phần đất tại ấp 3, xã Khánh Hội; 30 cây vàng 24k và số tiền 270.000.000 đồng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nhận phần đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m² tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Tất cả diện tích đất còn lại, căn nhà, tiền, vàng thì ông đồng ý giao lại cho vợ, con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Tại phiên hòa giải bị đơn chị Trịnh Thúy D trình bày:* Về giới gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, có 01 con chung, tài sản chung và không có nợ chung đúng như anh M trình bày. Do vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với anh M; Về con chung chị đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hoàng T và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, chị không đồng ý giao cho anh M phần đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m² tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau do vào ngày 25/4/2019 giữa chị với anh M đã lập văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội và chị đã giao cho anh M 300.000.000 đồng và 17 chỉ vàng 18K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M với chị Trịnh Thúy D.

Về con chung: Người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 12/01/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M về việc được chia phần đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m² tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Đối với các tài sản còn lại anh M, chị D không yêu cầu và đối với việc anh M đã nhận số tiền 300.000.000 đồng và 17 chỉ vàng 18K của chị D, do chị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị D là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh M xin vắng mặt, chị Trịnh Thúy D vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm a, b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị D.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh M yêu cầu ly hôn với chị D, tại phiên hòa giải ngày 17/12/2019 chị D đồng ý ly hôn với anh M. Xét thấy sự thỏa thuận của anh M với chị D là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh M với chị D.

Về con chung: Xét thấy người con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 12/01/2003 đến thời điểm xét xử đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh M yêu cầu nhận phần đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m² tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, còn đối với các tài sản còn lại anh đồng ý giao lại cho chị D không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, mặt dù vào ngày 25/4/2019 giữa anh M với chị D đã lập văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội và chị D đã giao cho anh M 300.000.000 đồng và 17 chỉ vàng 18K. Tuy nhiên, việc lập văn bản thỏa thuận trên không thể hiện cụ thể gồm những tài sản gì và từ khi anh M với chị D thỏa thuận đến nay thì hai bên chưa làm thủ tục chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên thỏa thuận trên chưa có hiệu lực pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 50 Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, từ khi thỏa thuận đến nay thì chị D chưa đăng ký chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai nên chưa phát sinh hiệu lực. Mặt khác, hiện nay anh M không có đất để ở và có nhu cầu cần thiết phải có nơi cất nhà để làm ăn, sinh sống. Do đó, việc anh M thay đổi thỏa thuận được lập vào ngày 25/4/2019 và yêu cầu được nhận phần đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m², tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc không đo đạc được diện tích cụ thể phần đất tranh chấp là do chị D và gia đình chị D không hợp tác, ngăn cản, chống đối quyết liệt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành đo đạc được phần diện tích đất tại thửa số 517, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Mặt khác, Tòa án đã có Công văn yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện U Minh xác định diện tích chiều ngang, chiều dài cụ thể phần đất tranh chấp, nhưng Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện U Minh cũng không xác định được diện tích chiều ngang, chiều dài phần đất tranh chấp. Đồng thời, anh M đồng ý nhận diện tích đất theo đo đạc thực tế và không khiếu nại trong quá trình thi hành án. Vì vậy, anh M có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc điều chỉnh, chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được nhận thực tế tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m² tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau sau khi Bản án có hiệu lực pháp lực.

Về nợ chung: Anh M với chị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đối với các tài sản chung còn lại của anh M với chị D, do anh M đồng ý để lại toàn bộ cho chị D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc anh M đã nhận số tiền 300.000.000 đồng và 17 chỉ vàng 18K của chị D, do chị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm anh M phải chịu 300.000 đồng. Án phí dân sự đối với yêu cầu nhận tài sản anh M phải chịu 10.000.000 đồng (giá trị đất tranh chấp 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng). Chị D không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 37, 50, 51, 53, 55, 57, 58, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

**** Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M với chị Trịnh Thúy D.

2. Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn M về việc yêu cầu được nhận phần đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m² tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Ông Nguyễn Văn M được chia phần đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 02, diện tích 525m² tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Diện tích theo Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 254/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vị trí cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp đất của ông Huỳnh Văn Gió và ông Trịnh Thanh Hiên;

Hướng Tây giáp phần đất của ông Nguyễn Hoàng Dũng;

Hướng Nam giáp đất bảo lưu sông Khánh Hội;

Hướng Bắc giáp đê quay cống Biện Nhị.

Anh Nguyễn Văn M có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000 đồng, án phí dân sự có giá ngạch anh M phải nộp 10.000.000 đồng, tổng cộng 10.300.000 đồng, ngày 02 tháng 12 năm 2019 anh M đã dự nộp 17.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004695 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí, anh M được nhận lại số tiền 6.700.000 đồng.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm anh Nguyễn Văn M và chị Trịnh Thúy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận